TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST
Ngày: 24-02-2022
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao

2. Bà Đặng Thị Bích Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2021/TLST-KDTM, ngày 31 tháng 5 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (XBank)

Địa chỉ trụ sở: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý – XBank Hội sở

(Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch HĐQT XBank)

Địa chỉ liên hệ: Lầu 1 – Tòa nhà ACM – Số 96 C, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông Đỗ Thành T:

- Bà Đào Thị Thanh H – Chức vụ: Chuyên viên KHDN MN Trung tâm xử lý nợ pháp lý – XBank Hội sở;

- Ông Nguyễn Đình T -Chức vụ: Chuyên viên KHDN MN Trung tâm xử lý nợ pháp lý – XBank Hội sở;

Cùng địa chỉ liên hệ: Lầu 1 – Tòa nhà ACM – Số 96 C, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 7151/2021/UQ-PGĐ ngày 27/10/2021 của ông Đỗ Thành Trung) (có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH Một Thành Viên V

Địa chỉ trụ sở: Số 38, Lô 1, ấp Q, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Công Đ, sinh năm 1977 – Giám đốc.

Địa chỉ thường trú: Ấp Q, xã M, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Công Đ, sinh năm 1977

Địa chỉ thường trú: Ấp Q, xã M, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 07/4/2021 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (XBank), trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Nguyễn Đình T trình bày:

Ngày 27/11/2019, Công ty TNHH Một Thành Viên V (sau đây gọi tắt là Công ty Võ Công Đ) có vay của Ngân hàng TMCP V (XBank) – Chi nhánh Long An (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 300.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức LAN/19062 và Khế ước nhận nợ Lần 01/Số: LAN 19062-01 được ký cùng ngày. Mục đích vay: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng và thanh toán lương công nhân. Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 27/11/2019. Lãi suất cho vay trong hạn: 21.8%/năm điều chỉnh một tháng một lần, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Phương thức trả nợ: Bên vay trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên vào ngày 15/12/2019, tổng cộng gồm 12 kỳ. Số tiền gốc mỗi kỳ bên Công ty phải thanh toán cho Ngân hàng là 25.000.000 đồng.

Ngày 01/7/2020, Công ty Võ Công Đ có vay tiếp của Ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ Lần 02/Số: LAN 19062-02 ngày 01/7/2020. Mục đích vay: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng và thanh toán lương công nhân. Thời hạn vay là 12 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 01/7/2020 đến ngày 01/7/2021. Lãi suất cho vay trong hạn: 21.8%/năm điều chỉnh một tháng một lần, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Phương thức trả nợ: Bên vay trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đàu tiền vào ngày

15/7/2020, tổng cộng gồm 12 kỳ. Số tiền gốc mỗi kỳ bên Công ty phải thanh toán cho Ngân hàng là 12.500.000 đồng.

Để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức LAN/19062 và Khế ước nhận nợ Lần 01/Số: LAN 19062-01 ngày 27/11/2019 và Khế ước nhận nợ Lần 02/Số: LAN 19062-02 ngày 01/7/2020 trên, ông Võ Công Đ đã thế chấp toàn bộ tài sản của ông Đ để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty theo Hợp đồng Hợp đồng bảo lãnh số LAN/19063 ký ngày 27/11/2019 được ký kết giữa ông Võ Công Đ và Ngân hàng TMCP V.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty Võ Công Đ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng. Mặc dù đã nhiều lần Ngân hàng đôn đốc, nhắc nhở và tạo điều kiện về mặt thời gian nhưng Công ty vẫn không thực hiện nghĩa vụ, cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết.

Trong quá trình vay vốn, Công ty Võ Công Đ đã thanh toán cho XBank số tiền gốc là 212.500.672 đồng và lãi 30.002.442 đồng, tổng cộng là 242.503.114 đồng. Ngoài ra Công ty Võ Công Đ không thanh toán bất kỳ số tiền nào cho Ngân hàng.

Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu Công ty Võ Công Đ phải trả ngay một lần sau khi bản án có hiệu lực cho XBank tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 30/11/2021 là 359.709.391 đồng, trong đó nợ gốc là 237.497.158 đồng và nợ lãi là 112.374.091, lãi chậm trả là 9.837.332 đồng và Công ty Võ Công Đ phải tiếp tục chịu lãi quá hạn từ ngày 01/12/2021 theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho XBank.

- Trường hợp Công ty Võ Công Đ không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, ông Võ Công Đ phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số LAN/19063 đã ký ngày 27 tháng 11 năm 2019.

Ngoài ra, Ngân hàng không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Bị đơn Công ty Võ Công Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Công Đ vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức LAN/19062 ngày 27/11/2019 và Khế ước nhận nợ Lần 01/Số: LAN 19062-01 ngày 27/11/2019; Khế ước nhận nợ Lần 02/Số: LAN 19062-02 ngày 01/07/2020 ký kết giữa Ngân

hàng TMCP V với Công ty Võ Công Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên nhận thấy đây là hợp đồng hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 212.500.672 đồng và lãi 30.002.442 đồng, tổng cộng là 242.503.114 đồng. Ngoài ra công ty không thanh toán bất kì số tiền nào khác cho Ngân hàng. Việc Công ty Võ Công Đ không tiếp tục thanh toán cho ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng.

Đối với Hợp đồng bão lãnh số LAN/19063 ngày 27/11/2019 ký kết giữa hai bên. Xét thấy việc ký kết hợp đồng là tự nguyện, không trái quy định pháp luật và xác định Hợp đồng bảo lãnh có giá trị pháp lý. Hiện nay, Công ty TNHH Một Thành Viên V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng trường hợp Công ty không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, ông Võ Công Đ phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số LAN/19063 đã ký ngày 27/11/2019 là có cơ sở chấp nhận.

Do đó, căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 BLDS, khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc Công ty TNHH Một Thành Viên V phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 359.709.391 đồng. Trong đó gồm nợ gốc là 237.497.158 đồng và nợ lãi là 122.212.233 đồng.

Kể từ ngày 01/12/2021 Công ty TNHH Một Thành Viên V còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty TNHH Một Thành Viên V không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, ông Võ Công Đ phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số LAN/19063 đã ký ngày 27/11/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP V (XBank) khởi kiện Công ty TNHH Một Thành Viên V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, cả nguyên đơn và bị đơn đều có tư cách pháp nhân và các khoản vay của Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức LAN/19062 và Khế ước nhận nợ Lần 01/Số: LAN 19062-01 ngày 27/11/2019 và Khế ước nhận nợ Lần 02/Số: LAN 19062-02 ngày 01/7/2020 đều nhằm mục đích kinh doanh hướng đến lợi nhuận - Bổ sung vốn phục vụ hoạt động xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng và thanh toán lương công nhân. Hơn nữa, khoản vay theo hợp đồng tín dụng và 02 khế ước nhận nợ trên được bên vay ký kết với tư cách đại diện pháp nhân Công ty Võ Công Đ. Căn cứ khoản 1 Điều

30 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về thẩm quyền: Do các bên không thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết tranh chấp nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nơi bị đơn có trụ sở có thẩm quyền giải quyết tranh chấp do đó Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm theo là đúng với quy định của pháp luật.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Công ty Võ Công Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Công Đ tham gia phiên tòa. Tuy nhiên Công ty Võ Công Đ ông Võ Công Đ đều vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không lý do, cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty Võ Công Đ ông Võ Công Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự khi tham gia giao dịch. Hợp đồng tín dụng có nội dung và hình thức không trái quy định của pháp luật, đã được các bên tự nguyện ký kết nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng của bị đơn đã phát sinh kể từ thời điểm các bên ký kết hợp đồng tín dụng và ký khế ước nhận nợ. Do đó, Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức LAN/19062, Khế ước nhận nợ Lần 01/Số: LAN 19062-01 ngày 27/11/2019 và Khế ước nhận nợ Lần 02/Số: LAN 19062-02 ngày 01/7/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với Công ty Võ Công Đ có hiệu lực pháp luật và là cơ sở phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên.

[2.2] Về yêu cầu của nguyên đơn về việc thanh toán khoản nợ gốc:

Theo các Khế ước nhận nợ Lần 01/Số: LAN 19062-01 ngày 27/11/2019 và Khế ước nhận nợ Lần 02/Số: LAN 19062-02 ngày 01/7/2020 thì các bên thỏa thuận phương thức giải ngân là chuyển khoản vào tài khoản của bên thụ hưởng, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn đã cung cấp bảng sao kê**,** thể hiện: Công ty Võ Công Đ đã nhận đủ số tiền giải ngân của Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức LAN/19062, Khế ước nhận nợ Lần 01/Số: LAN 19062-01 ngày 27/11/2019 và Khế ước nhận nợ Lần 02/Số: LAN 19062-02 ngày 01/7/2020 là 450.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, phía bị đơn đã thanh toán được cho nguyên đơn số tiền gốc là 212.500.672 đồng và lãi 30.002.442 đồng, tổng cộng là 242.503.114 đồng. Như vậy, theo nội dung của hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết thì các khoản vay của bị đơn đã quá hạn thanh toán tuy nhiên bị đơn vẫn chưa thanh toán đủ cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết (mục 6 Điều 1 của 02 khế ước nhận nợ và mục 8 Điều 2 Hợp đồng tín dụng) và vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty Võ Công Đ phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc còn lại là 237.499.328 đồng là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên cần chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu về thanh toán tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả đến hết ngày 24/02/2022, bao gồm: Tiền lãi trong hạn và quá hạn là 122.752.877 đồng (trong đó: Khế ước nhận nợ Lần 01/Số: LAN 19062-01 là 51.717.148 đồng, Khế ước nhận nợ Lần 02/Số: LAN 19062-02 ngày 01/7/2020 là 71.035.728); tiền lãi chậm trả là 12.223.164 đồng (trong đó: Khế ước nhận nợ Lần 01/Số: LAN 19062-01 là 4.307.094 đồng, Khế ước nhận nợ Lần 02/Số: LAN 19062-02 ngày 01/7/2020 là 7.916.070). Xét số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả theo thỏa thuận được quy định tại mục 6 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức LAN/19062 và 02 Khế ước nhận nợ. Theo nội dung của Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức hai bên đã ký kết thì phía Công ty Võ Công Đ phải thanh toán cho nguyên đơn các khoản tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả theo đúng thỏa thuận. Nhưng đến hạn, phía bị đơn không thực hiện đúng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết và vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả nêu trên là có căn cứ. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Võ Công Đ vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án hoặc văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do Ngân hàng đưa ra. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với lời đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý hợp dồng bảo lãnh: Xét hợp đồng bảo lãnh số LAN/19063 đã ký ngày 27 tháng 11 năm 2019 giữa ông Võ Công Đ và Ngân hàng TMCP V giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự khi tham gia giao dịch. Hợp đồng bảo lãnh có nội dung và hình thức không trái quy định của pháp luật nên hợp pháp, có hiệu lực thi hành và có nghĩa vụ bảo đảm cho toàn bộ các khoản vay của Công ty Võ Công Đ tại Ngân hàng. Theo nội dung của hợp đồng bảo lãnh, ông Võ Công Đ cam kết bảo lãnh cho Công ty Võ Công Đ bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang nếu Công ty Võ Công Đ không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu ông Đ trả nợ thay cho bị đơn và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đ để đảm bảo thu hồi nợ vay cho Ngân hàng. Do đó, trong trường hợp bị đơn không thanh toán được nợ cho Ngân hàng thì ông Võ Công Đ phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số LAN/19063 đã ký ngày 27 tháng 11 năm 2019.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; các Điều 147, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật về lãi, lãi suất và phạt vi phạm; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên V.

1. Buộc Công ty TNHH Một Thành Viên V thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 24/02/2022 là: 372.473.199 đồng (ba trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi ba ngàn, một trăm chín mươi chín đồng), bao gồm:

- Dư nợ theo Khế ước nhận nợ Lần 01/Số: LAN 19062-01 ngày 27/11/2019 là: 156.021.401 đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc là 99.997.158 đồng; tiền lãi là 51.717.148 đồng; tiền lãi chậm trả là 4.307.094 đồng.

- Dư nợ theo Khế ước nhận nợ Lần 02/Số: LAN 19062-02 ngày 01/7/2020 là 216.451.798 đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc là 137.500.000 đồng; tiền lãi là 71.035.728 đồng; tiền lãi chậm trả là 7.916.070 đồng.

2. Kể từ ngày 25/02/2022 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Một Thành Viên V còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc thực nợ theo mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức LAN/19063, Khế ước nhận nợ Lần 01/Số: LAN 19062-01 ngày 27/11/2019 và Khế ước nhận nợ Lần 02/Số: LAN 19062-02 ngày 01/7/2020 giữa Công ty TNHH Một Thành Viên V và Ngân hàng TMCP V.

3. Trường hợp Công ty TNHH Một Thành Viên V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ theo yêu cầu nêu trên, ông Võ Công Đ phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số LAN/19063 đã ký ngày 27 tháng 11 năm 2019 giữa ông Võ Công Đ và Ngân hàng TMCP V.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên V phải chịu 18.623.660 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.662.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002848 và 0002849 cùng ngày 27/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

5. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, Q và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyệnBếnLức;
- UBNDxã Bình Đức;
- THA huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Thúy